

ẢNH HƯỞNG “TÂM” TRONG PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VĂN HOÁ TÌNH THẦN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY

NGÔ THỊ LAN ANH^(*)

1. Đặt vấn đề

Phật giáo du nhập vào Việt Nam từ khoảng những năm đầu Công nguyên và trở thành một trong những tôn giáo lớn ở nước ta. Phật giáo đi vào đời sống của người Việt Nam như một yếu tố không thể bỏ qua khi nghiên cứu về các vấn đề lịch sử, tư tưởng, văn hoá, đạo đức... của dân tộc. Cùng với Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo đã góp phần mang lại những bản sắc văn hoá độc đáo, làm đa dạng hơn nền văn hoá Việt Nam.

Người Việt Nam đến với đạo Phật bởi nhiều lí do khác nhau, song có lẽ, lí do lớn nhất chính bởi đạo Phật là "Đạo Tâm". "Tâm" là điều cốt lõi nhất trong mọi hành động của con người. Phật Tổ từng dạy: "Phật tức Tâm, Tâm tức Phật". Phạm trù "Tâm" của Phật giáo có nội dung rất phong phú, có ảnh hưởng mạnh mẽ tới nhiều mặt đời sống tinh thần của người Việt Nam. Bài viết này xin được trình bày ảnh hưởng của "Tâm" trong Phật giáo đối với một số lĩnh vực văn hoá tinh thần của người Việt Nam hiện nay.

2. Ảnh hưởng của "Tâm" trong Phật Giáo đối với văn hoá tinh thần của người Việt Nam hiện nay

Có thể khẳng định, nhiều lĩnh vực trong đời sống tinh thần của người dân Việt Nam đã có sự pha trộn với giáo lí Phật giáo. Nội dung giáo lí Phật giáo có

nhiều điểm gần gũi với tâm tư tình cảm người Việt Nam. Cho nên, người dân Việt Nam đã dễ dàng đón nhận, tiếp thu những yếu tố trong giáo lí đạo Phật để làm giàu hơn đời sống văn hoá tinh thần, biến nó thành tài sản của dân tộc. Quan niệm "Tâm tức Phật" hay "Dĩ Phật tại Tâm" của Phật giáo có ảnh hưởng đáng kể đến việc xây dựng diện mạo nền văn hoá Việt Nam, biểu hiện cụ thể ở mấy điểm sau đây:

Một là, "Tâm" trong Phật giáo đã góp phần hình thành nên một đội ngũ trí thức ở Việt Nam là cơ sở cho việc bồi dưỡng thế hệ trẻ và xây dựng một nền giáo dục vững mạnh cho đất nước.

Khi tới cai trị tại Việt Nam, người Hán mở trường học nhưng mục đích không phải cho con em người Việt mà chủ yếu cho con em người Hán, cho nên tầng lớp trí thức Việt Nam chưa xuất hiện. Chỉ khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, các nhà sư trong quá trình hoằng pháp đã tạo ra một đội ngũ trí thức cho Việt Nam mà người đầu tiên có lẽ là nhà sư Pháp Hiền.

Các nhà sư đã đem đến cho người dân Việt những hiểu biết về vị trí, vai trò quan trọng của cái "Tâm" trong mỗi con người. Họ đã hướng Phật tử và nhân dân

*. ThS., Khoa Mác-Lênin, Đại học Sư phạm Thái Nguyên.

Việt Nam tới những giá trị đạo đức cao đẹp, tinh thần nhân văn, tình yêu thương con người không phân biệt đẳng cấp. Đây là điểm khác biệt rõ nét, thể hiện tính ưu trội của nền giáo dục Phật giáo so với Nho giáo. Người dân Việt Nam yêu mến đạo Phật đều có thể nhận lĩnh nền giáo dục Phật giáo, có thể trở thành những người có ích cho xã hội, cho đất nước.

Nhiều nhà sư Việt Nam không những uyên thâm về Phật pháp mà còn am tường về thế học. Họ là những con người đức độ, từ bi, thấm nhuần giáo lí của Đức Phật. Họ luôn tỏ rõ cái "Tâm" trong sáng, luôn làm những điều thiện, điều nhân đức. Do đó, họ đã quy tụ được nhiều người dân tin theo Phật pháp. Họ đã thổi vào dân chúng một luồng sinh khí mới, là chỗ dựa tin cậy để dân chúng nương nhờ.

Không ít vị danh tăng Việt Nam đã được các triều đình phong kiến trọng dụng, trở thành trụ cột cho nhà vua trong quá trình trị nước, tiêu biểu như các vị Quốc sư dưới triều đại Tiền Lê, Lý, Trần. Xuất phát từ cái "Tâm" thanh tịnh, thuần khiết, nhiều nhà sư Việt Nam trở thành những người có uy tín trong xã hội, có địa vị cao trong triều đình và được quần chúng nhân dân tin theo.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước vẫn hết sức chú trọng tới vai trò của các vị cao tăng, giao cho họ nắm giữ những chức vụ quan trọng để góp phần mang lại sự ổn định xã hội, giữ được niềm tin trong dân chúng.

Việc cho phép mở rộng hơn hệ thống đào tạo Tăng tài các cấp cho thấy Đảng và Nhà nước ta rất coi trọng nền giáo dục Phật giáo. Nhiều bậc cao tăng hiện nay, ngoài sự uyên thâm về Phật pháp, với lòng từ bi, với những việc làm từ thiện xã hội, đã trở thành tấm gương sáng cho nhân dân noi theo. Bên cạnh đó, số lượng người nghiên cứu về Phật giáo ngày càng tăng, với nhiều công trình khoa học lớn nhỏ khác nhau, đã góp phần làm rõ hơn

những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của Phật giáo Việt Nam nói riêng, Phật giáo thế giới nói chung.

Với việc tạo lập nên tầng lớp trí thức Việt Nam qua các thời kì, Phật giáo đã góp một phần không nhỏ trong việc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam ngày thêm phồn thịnh.

Hai là, "Tâm" trong Phật giáo ảnh hưởng đến phong cách ứng xử của con người Việt Nam.

Trong đời nhân, xử thế hằng ngày, người Việt Nam luôn lấy yếu tố "thành tâm", "thực bụng", "hết lòng, hết dạ" làm phương châm sống. Chúng ta có thể bắt gặp bất cứ đâu trên đất nước Việt Nam những con người nồng hậu, nhân ái, sống chân thành, cởi mở, biết tha thứ, bỏ qua cho những ai mắc lỗi biết ăn năn, hối lỗi, cải tà, quy chính.

Việc chúng ta thiết lập lại mối hệ ngoại giao chính thức với Hoa Kỳ là một minh chứng cho lòng nhân từ của người Việt Nam. Người Việt Nam đã biết gạt bỏ hận thù, để thay thế bằng sự hoà hữu vì nền hoà bình của nhân loại, sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của tương lai đất nước. Hình ảnh những người lính Mỹ trở lại Việt Nam, thăm lại chiến trường xưa, nơi một thời họ đã gieo rắc thương đau cho dân tộc Việt Nam, vẫn được người dân Việt Nam đón tiếp. Điều ấy thể hiện sự bao dung, nhân ái, lòng vị tha, đức từ bi của nhân dân Việt Nam trong quan hệ quốc tế.

Ba là, "Tâm" trong Phật giáo ảnh hưởng tới ngôn ngữ của người dân Việt Nam.

Sau khi Phật giáo vào Việt Nam, quan niệm về "Tâm" đã có sự Việt hoá phù hợp với tâm thức của người dân nước Việt. "Tâm" được hiểu là *lòng, bụng, dạ*, biểu hiện sự chân thành, thành kính, hiếu thuận, lối sống từ bi, bác ái.

Trong ngôn ngữ hằng ngày, người dân Việt Nam đã sử dụng nhiều khái niệm Phật giáo đan xen mà không phải bao giờ cũng hiểu hết ngũ nghĩa của nó. Họ đã sử dụng ngôn ngữ của Phật giáo vào trong đời sống, biến nó thành tiếng mẹ đẻ, chẳng hạn "ở hiền gặp lành", "gieo gió gặt bão", "nhân nào quả nấy", v.v... Đây chính là bắt nguồn từ thuyết "nhân quả báo ứng" của Phật giáo.

Khi gặp những người bị bất hạnh, khổ đau trong cuộc sống, người Việt Nam thường thốt lên hai từ "tội nghiệp". Thực ra, tội do nghiệp tạo ra từ trước. Theo Phật giáo, không có cái gì xảy ra ngẫu nhiên, nó đều có nghiệp trước đó tạo thành. Cho nên, trong cuộc sống, con người cần phải cư xử có trước có sau, làm điều nhân đức, điều thiện mới mong có một kết quả tốt đẹp, hoặc ngược lại.

Bốn là, "Tâm" trong Phật giáo in dấu đậm nét trong ca dao, tục ngữ, trong các câu chuyện dân gian Việt Nam.

Bắt nguồn từ cái "Tâm" hướng Phật, đông đảo Phật tử và quần chúng nhân dân đã thực hành giáo lý nhà Phật trong đời sống hằng ngày. Hình ảnh các ngôi chùa làng đã trở nên gần gũi với người dân Việt Nam:

Đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt

Ngay tên gọi của Phật Tổ Như Lai khi vào Việt Nam cũng thay đổi thành ông Bụt. Cách gọi này vừa dân dã, lại vừa gần gũi, phù hợp với nếp nghĩ, lối sống của người Việt Nam. Hễ gặp khó khăn, hoạn nạn, người dân lại mong mỗi có một ông Bụt xuất hiện giúp đỡ. Điều này được thể hiện rất rõ nét trong các câu chuyện cổ tích như "Tấm Cám"; "Cây Khế"; "Cây tre trăm đốt", v.v...

Không chỉ gắn với hình ảnh của ngôi chùa, mà bằng lòng thành kính của mình, người dân luôn hướng tới các ngày lễ hội chùa. Đó là thời điểm để mỗi người dân thể hiện lòng chân thành của mình

dâng Phật. Ông cha ta đã đúc rút thành những lời ca nhắc nhở con cháu phải nhớ bổn phận của mình như:

- *Nhớ ngày mừng bảy tháng ba*

Trở về hội Láng, trở ra hội Thầy.

- *Dù ai buôn bán trăm nghề*

Nhớ ngày mừng tám thì về hội Dâu.

Trong tiềm thức của người dân Việt Nam, gắn với ngôi chùa là tiếng chuông, tiếng trống. Nó vừa là yếu tố tâm linh, lại vừa là phương tiện xác định canh giờ trong đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân:

Chiều chiều bìm bịp giao canh

Trống chùa đã đánh sao anh chưa về.

Chỉ có tình yêu quê hương đất nước tha thiết, tấm lòng chân thành hướng Phật thì ông cha ta xưa mới đưa vào ca dao, tục ngữ nhiều hình ảnh mang dấu ấn của Phật giáo. Đây chính là biểu hiện của sự hoà nhập của giáo lý Phật giáo vào trong nếp sống, nếp nghĩ của người dân Việt Nam:

Bao giờ cạn nước Đồng Nai

Nát chùa Thiên Mụ mới sai lời nguyên.

Người dân Việt Nam còn mượn ca dao để nhắc nhở, răn dạy con cháu phải hiếu kính với cha mẹ, phải biết lấy hiếu hạnh làm đầu:

- *Tu đâu không bằng tu nhà*

Thờ cha kính mẹ mới là chân tu.

- *Đêm đêm khấn nguyện Phật trời*

Cầu cho cha mẹ sống đời với con.

Cho đến ngày nay, với người dân Việt Nam, lối nghĩ "Trẻ vui nhà, già vui chùa" vẫn trở nên quen thuộc. Đặc biệt, quan niệm "Tâm" với nghĩa là lòng vẫn ảnh hưởng sâu đậm trong nhân dân, chi phối tư duy, hành động của mỗi con người Việt Nam. Những câu tục ngữ, ca dao quen thuộc hằng ngày chúng ta vẫn sử dụng như:

- *Sống để bụng chết mang theo.*

- *Lòng ta, ta đã chắc rồi*

Nào ai giục đứng, giục ngồi mà nao.

Năm là, ảnh hưởng của Phật giáo không chỉ thể hiện trong ca dao, tục ngữ, mà còn phản ánh trong các tác phẩm văn học.

Ngoài số lượng các tác phẩm do các tăng sĩ Việt Nam sáng tác như Viên Giác, Thiền Quang, Trần Nhân Tông, v.v... còn có một khối lượng lớn tác phẩm văn chương chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo. Trong đó, cái "Tâm" luôn hiện hữu, chi phối tư tưởng chủ đạo của các tác phẩm này, hướng nó tới con đường mà Phật giáo đã đề ra là cứu khổ, cứu nạn cho chúng sinh, như "Truyện Kiều" của Nguyễn Du, "Cung Oán Ngâm" của Nguyễn Gia Thiều, v.v... Tác phẩm chèo "Quan Âm Thị Kính" đã phản ánh sâu sắc tư tưởng từ bi, cứu khổ của Phật giáo. Chỉ có cái "Tâm" hướng thiện, làm điều nhân đức, con người mới đắc đạo thành Phật là thông điệp mà tác giả dân gian gửi gắm qua hình ảnh Quan Âm Thị Kính.

Ngoài các tác phẩm kể trên, trong kho tàng văn học Việt Nam từ trước tới nay, có nhiều tác phẩm văn xuôi, thơ ca, hò vè... phản ánh cái "Tâm" trong Phật giáo được người nghệ sĩ gửi gắm trong đó. Tình yêu quê hương đất nước, yêu thương con người, yêu thiên nhiên vạn vật, hiếu kính cha mẹ, sống từ bi bác ái, làm những điều thiện, mang lại hạnh phúc cho mọi người và cho cuộc đời là các chủ đề trong nhiều tác phẩm văn học Việt Nam.

Hàn Mặc Tử (1912 - 1940), dù không phải là một tín đồ Phật giáo, song do có cảm tình với giáo lý nhà Phật, nên trong thơ của ông, có thể thấy, cái "Tâm" đã thấm đẫm vào từng câu chữ. Ông viết:

Thơ tôi thơm huyền diệu

Mọc lên đạo Từ Bi

Khi xưa ta là chim Phượng Hoàng

Vỗ cánh bay chín tầng trời cao ngất

Bay từ Đạo Lợi, đến trời Đâu Suất

Hợp tình khí muôn năm thành Chánh quả

Lời nguyện gấm xanh như màu huyền diệu

Não nề lòng viễn khách giữa lúc mơ

Trời từ bi cảm động ứa sương mờ

Sao gió lại bay luôn trong kẽ lá

Hiện nay, có khá nhiều tác phẩm văn học chịu ảnh hưởng của tư tưởng Phật giáo, nhất là ảnh hưởng của cái "Tâm". Một số truyện ngắn của các nhà văn trẻ Việt Nam như Đỗ Thị Hiền Hoà, Nguyễn Nhật Ánh đã miêu tả khá chân thực, sống động những mảng "sáng tối" khác nhau của cuộc sống đương đại. Dưới sự tác động mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường, dường như, cái "Tâm" ở mỗi người đã, đang bị che lấp. Những dục vọng tầm thường đã làm cho con người sa ngã, rơi vào tội lỗi và bị kịch cuộc đời xảy ra. Nước mắt là thứ con người cần để xua đi những khổ đau mà mình vấp phải trong cuộc đời. Nhưng nó không thể xóa đi được thực tế phũ phàng mà con người tạo ra, chà đạp lên những luân thường đạo lý để tiến thân.

Nhiều tác phẩm văn học hôm nay là những hồi chuông cảnh tỉnh sự xuống cấp về đạo đức của một bộ phận người trong xã hội hiện đại. Cái "Tâm" của họ đang mờ dần và cần phải làm cho nó sáng lên, trở về với đúng nghĩa của nó.

Sáu là, "Tâm" trong Phật giáo còn ảnh hưởng tới nền nghệ thuật của dân tộc, đặc biệt nghệ thuật tạo hình (kiến trúc, điêu khắc, hội họa).

Với việc đề cao giá trị của "Tâm", Phật giáo đã góp phần tạo nên một nền nghệ thuật Việt Nam truyền thống nhân bản.

Về kiến trúc, hình ảnh các ngôi chùa với quần thể kiến trúc độc đáo, các bức tượng được chạm khắc tinh xảo, các bức họa về cảnh lễ chùa, các vị cao tăng... đều là sản phẩm tinh thần của nhân dân Việt Nam. Bằng cái "Tâm" của mình, các nghệ sĩ đã chuyển tải hồn dân tộc vào trong các hình tượng nghệ thuật.

Không biết từ bao giờ, sự xuất hiện của các ngôi chùa đã trở thành tâm điểm của làng xóm Việt Nam. Chùa thường được xây dựng ở vị trí trung tâm của làng và trở thành nơi hội tụ các sinh hoạt cộng đồng, đời sống tâm linh của dân làng. Người xưa chọn đất làm chùa thường bị chi phối bởi "quy luật âm dương đối đãi". Đã có ngôi chùa (cao - dương) thì phải có hồ ao, giếng nước, dòng chảy (thấp - âm) theo thuật phong thủy. Vì thế, hầu hết các ngôi chùa đều được dựng ở ven đồi núi, ven sông hồ, hoặc trong chùa phải tạo ra các giếng nước. Hướng chùa thường được chọn theo hướng Tây hoặc hướng Nam. Theo hướng Tây là hướng về đất Phật (Tây Phương Cực Lạc). Còn dựng chùa theo hướng Nam thì mùa hè mát mẻ, mùa đông tránh rét. Hướng Nam còn biểu thị sự trong sáng, đồng nhất với trí tuệ, mà Phật giáo lấy trí tuệ để diệt trừ "vô minh".

Kiến trúc chùa tháp ở Việt Nam hết sức đặc biệt. Mái chùa bao giờ cũng ẩn sau lũy tre làng, dưới gốc đa, hoặc ở một nơi thiên nhiên hiền hoà, cảnh vật thanh tịnh. Nên chùa được xây cao thành 3 bậc, tượng trưng Tam giới. Phật điện thường có 5 bậc bệ cao dần lên, biểu tượng cho ngọn núi thiêng Tu Di. Ngôi chùa được xây dựng khang trang, cao ráo, với một vài cây tháp, gác chuông, lầu khải, các văn bia. Cách bài trí này vừa tạo nên sự nghiêm trang của ngôi chùa, lại vừa gần gũi với đời sống của người dân Việt Nam.

Người Việt đã tạo ra cho mình những kiểu kiến trúc chùa mới mẻ, độc đáo, phù

hợp với cái "Tâm" hướng Phật của mình như:

Chùa xây theo kiểu chữ "Công": Bái đường và Phật điện được nối với nhau bằng Toà thiêu hương, tiêu biểu như chùa Diên Ứng (Bắc Ninh).

Chùa xây theo kiểu chữ "Tam": có ba nếp nhà song song với nhau, tiêu biểu như chùa Thiên Phúc (Chùa Thầy), chùa Tây Phương (Hà Tây), v.v...

Chùa xây theo kiểu "Nội công ngoại quốc": phía trước là Tiền đường và Phật điện, sau là mảnh sân hình vuông trồng cây cảnh, đặt hòn non bộ, phía sau là Tổ đường, bên cạnh là hai dãy nhà hành lang, như Chùa Láng (Hà Nội).

Trong lịch sử dân tộc, hình ảnh các ngôi chùa đã ăn sâu vào tâm trí người dân Việt Nam. Rất nhiều ngôi chùa nổi tiếng được xây dựng từ xa xưa như chùa Một Cột (Hà Nội), chùa Tây Phương (Hà Tây), chùa Dâu (Bắc Ninh), chùa Hương Tích (Hà Tây), chùa Thiên Mụ (Huế), chùa Giác Lâm (Thành phố Hồ Chí Minh), v.v... Hiện nay, một số thiền viện Trúc Lâm được xây mới ở Đà Lạt, Đồng Nai, Quảng Ninh, Vĩnh Phúc, Huế, v.v... đều trở thành những danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Việt Nam. Chính lối kiến trúc độc đáo của các ngôi chùa Việt Nam, với sự bài trí và bố cục hợp lí, đã tạo ra sức lôi cuốn hấp dẫn mạnh mẽ đối với Phật tử, du khách thập phương trong và ngoài nước.

Họ đến với chùa vừa thưởng thức vẻ đẹp kiến trúc, vừa tận hưởng không khí trong lành, thanh tịnh nơi cõi Phật, vừa giải tỏa tâm lí căng thẳng, vừa hướng tới cái thiện, cái chân thực của cuộc sống, rũ bỏ những dục vọng tầm thường trong mỗi cá nhân. Chỉ khi nào "Tâm" thanh tịnh, hồn sáng trong, lòng dung chứa điều thiện, thì hành động của chúng ta mới thật sự hướng Phật, mới đem lại những

điều tốt đẹp, niềm hạnh phúc đích thực cho mọi người trong cuộc sống.

Về điều khắc, cùng với nghệ thuật kiến trúc chùa tháp, thì điêu khắc cũng là sản phẩm trí tuệ mang giá trị văn hoá tinh thần của dân tộc Việt Nam. Dưới sự ảnh hưởng của Phật giáo, các sản phẩm điêu khắc của Việt Nam như các pho tượng, các bức phù điêu, v.v... chứa đựng nhiều ước nguyện của người dân Việt Nam nhất là những người nông dân lam lũ, luôn mong muốn những điều may mắn, tốt lành trong cuộc sống.

Những bức tượng sừng sững được tạo tác mang theo tâm tư, tình cảm của người tạc tượng. Họ đã thổi tâm hồn, sự tôn kính, lòng thành tâm của mình vào trong mỗi bức tượng làm cho nó sống động, chân thực đến kinh ngạc. Mười tám vị La Hán (Chùa Tây Phương) là một điển hình. Hay tượng Quan Âm nghìn mắt nghìn tay chùa Bút Tháp (Bắc Ninh); bộ Thập Bát La Hán chùa Phước Lâm (Hội An, Đà Nẵng); tượng Phật Thích Ca, cao 1,07m bằng đồng hiện đang là hiện vật trưng bày tại Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh; tượng "Kim Thân Phật Tổ" cao 24m ở chùa Long Sơn (Nha Trang) tạo tác năm 1964; tượng "Phật nhập Niết Bàn" dài 49m ở núi Trà Cú, Phan Thiết được tạo tác năm 1996, v.v...

Đó là những tác phẩm điêu khắc chịu ảnh hưởng nghệ thuật của Phật Giáo, đã trở thành di sản trong đời sống người dân Việt Nam. Những tác phẩm ấy có sức sống mãnh liệt, bởi nó được làm ra từ sự tâm huyết của những người thợ. Đó chính là những "đứa con tinh thần" mà họ phải khổ công tạo nên.

Cái đẹp hài hoà, thanh thoát, sự uy nghiêm, nhưng lại thật gần gũi của các pho tượng đã lôi cuốn, lay động tâm hồn của biết bao thế hệ người Việt Nam. Nhiều người tới chùa chỉ với cái thú chiêm ngưỡng tượng Phật. Họ có cảm

giác, dường như tâm can của mình đang bị soi thấu qua ánh mắt của Phật Bà Quan Âm. Nhiều người đã trở nên tu nhân, tích đức hơn trước cái nhìn của Đức Phật qua hình ảnh các pho tượng.

Ai đó, một lần tới chùa Tây Phương, chắc hẳn sẽ thấy tâm hồn mình xao động trước cái nhìn của 18 pho tượng La Hán và nhiều người trong số đó sẽ phải lục vấn lại những việc làm của mình trong cuộc sống hằng ngày, để "Tâm" được thanh thản khi đứng trước các pho tượng La Hán này. Giá trị của giáo lí nhà Phật đã phần nào hội tụ trong dáng vẻ của mỗi vị La Hán chùa Tây Phương và nó đang thấm dần vào từng cá nhân khi tới viếng thăm ngôi chùa này.

Về hội hoạ, trong ngôi chùa Việt Nam, ngoài kiến trúc độc đáo, tượng Phật sống động, còn có những tranh treo, bức phù điêu, hoành phi, câu đối, v.v... thể hiện sự phong phú trong tâm hồn người Việt. Chính hình ảnh ngôi chùa, các lễ hội tổ chức tại ngôi chùa theo nghi thức của Phật giáo đã đem lại cảm hứng cho nhiều họa sĩ. Những tác phẩm nghệ thuật được sáng tác từ tâm hồn của người họa sĩ yêu mến và ngưỡng mộ phong cảnh cũng như những nghi lễ Phật giáo thực hành tại ngôi chùa như: tranh "Lễ Chùa" của Nguyễn Siêu, tranh "Đi Lễ Chùa" của Nguyễn Khắc Vĩnh, tranh "Rừng Thiên" của Hồng Phượng, tranh "Nhất Hoa Vạn Pháp" của Văn Quan, v.v...

Tất cả những điều kể trên đã khẳng định sự ảnh hưởng nhất định của cái "Tâm" trong Phật giáo đối với đời sống văn hoá, nghệ thuật của người Việt Nam. Nó đã góp phần làm cho đời sống văn hoá tinh thần của người Việt Nam trở nên phong phú đa dạng hơn với nhiều nét độc đáo, riêng biệt. Chính cái "Tâm" trong Phật giáo đã hướng người Việt Nam vươn tới những giá trị thẩm mỹ cao đẹp trong cuộc sống, làm cho cuộc sống trở nên thi

vị hơn, có ý nghĩa hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những ảnh hưởng tích cực, trong quá trình cái "Tâm" trong Phật giáo thâm nhập vào đời sống văn hoá tinh thần của người Việt Nam đã không tránh khỏi một số hạn chế.

Trước hết, sự hạn chế xuất phát ngay trong giáo lí của tôn giáo này. Cụ thể, Phật giáo chưa chỉ ra cho con người con đường giải thoát nỗi khổ một cách triệt để, mới chỉ bằng sự tu luyện và coi hạnh phúc đích thực của con người không phải là ở nơi trần thế.

Một số người nhân danh đệ tử của Phật đã biến chốn Thiền môn thành nơi thực hiện những hành vi trái pháp luật, ảnh hưởng tới uy tín nhà Phật. Họ đã lợi dụng lòng tin của Phật tử và nhân dân để tuyên truyền những điều sai trái.

Không ít tác phẩm văn thơ được viết ra từ sự bi quan, cảm thấy như lạc vào cõi mê. Bị ảnh hưởng của quan niệm Phật giáo cho rằng "Đời là bể khổ", tác giả của những tác phẩm này không thể thắng nổi cái "Vọng Tâm" ở trong con người mình, nên đã rơi vào sự bi quan, thiếu sự phấn đấu vươn lên để dẹp bỏ "Vọng Tâm" vươn tới "Chân Tâm". Nhà thơ Vũ Hoàng Chương (1916 - 1976) từng thốt lên:

Ta còn để lại gì không

Kìa non đá lở, nay sông cát bồi

Lang thang từ độ luân hồi

U minh nẻo trước, xa xôi dặm về

Trông ra bến hoặc bờ mê

Nghìn thu cửa chớp, bốn bề một phương.

Hiện nay, một số người xuất gia tu hành thường do chán đời, hoàn cảnh éo le, hay trong cuộc đời gặp những trắc trở

về tình duyên, về gia đình, con cái, đường học vấn dang dở, v.v... Họ mong được nương nhờ của Phật để trốn chạy cuộc đời, tạo nên những cách hiểu không đúng về Phật giáo.

Có trời thì mới có ta

Tu là cõi phúc, tình là dây oan

Thực ra, để trở thành đệ tử của Phật không nhất thiết phải đến chùa, xuống tóc đi tu mà điều quan trọng nhất vẫn là cái "Tâm" của mình có "Pháp" không? Chỉ cần chúng ta có sự thành tâm, trong mọi cử chỉ, hành động đều làm điều phúc đức, điều thiện, không làm điều ác với người khác thì khi đó "ắt" thành Phật rồi.

3. Thay lời kết

Nhiều lĩnh vực trong đời sống văn hoá tinh thần của người dân Việt Nam chịu sự tác động, chi phối của Phật giáo, kể từ khi tôn giáo này xuất hiện ở Việt Nam đến nay. Trong những ảnh hưởng đó, cái "Tâm" trong Phật giáo đã có sức lay động không nhỏ tới đời sống văn hoá tinh thần người Việt Nam. Nó đã góp phần làm cho bức tranh văn hoá tinh thần Việt Nam trở nên đa sắc hơn.

Bên cạnh những tác động tích cực, cái "Tâm" trong Phật giáo khi ảnh hưởng tới văn hoá tinh thần của người Việt Nam cũng còn có một số hạn chế nhất định, cần có những biện pháp thích hợp để giúp cho Phật tử và nhân dân tin theo Phật giáo với một tinh thần và thái độ đúng đắn. Mặt khác, cần phải hoà cái "Tâm" trong Phật giáo vào đời sống nhân dân hằng ngày, tạo ra sức mạnh tinh thần thúc đẩy toàn dân tộc vươn lên trở thành một quốc gia vững mạnh, có tầm vóc trên thế giới./.